

VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐỂ HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG VIỆT NAM

★ PGS, TS DOÃN THỊ CHÍN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

★ TS NGUYỄN TÙNG LÂM

Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng

● **Tóm tắt:** Trong quá trình đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, tư duy đổi mới, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là chỉ dẫn vô cùng quý giá để Đảng ta hoạch định đường lối hiện thực hóa khát vọng Việt Nam là xây dựng, phát triển đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Bài viết khái quát tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh, qua đó chỉ ra sự cần thiết và cách thức vận dụng, phát triển tư duy đổi mới hiệu quả nhằm hiện thực hóa khát vọng Việt Nam trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** tư duy đổi mới; Hồ Chí Minh; khát vọng Việt Nam.

1. Mở đầu

Tư duy đổi mới được bắt đầu từ việc ra đi tìm đường cứu nước, bằng trí tuệ thiên tài và tinh thần độc lập tự chủ của mình, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường và hướng đi hoàn toàn khác với các sĩ phu yêu nước đương thời. Bằng nỗi cảm về chính trị, với một cuộc hành trình qua nhiều quốc gia, châu lục, Nguyễn Ái Quốc đã tìm đến học thuyết Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản, đó là con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, điển hình là thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) và hai cuộc kháng chiến

chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Tư duy đổi mới thể hiện một cách nhất quán trong di sản Hồ Chí Minh, được thấm nhuần trong toàn bộ tiến trình cách mạng của Đảng ta. Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, tư duy và khát vọng đổi mới, sáng tạo của Người luôn là chỉ dẫn để đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đi đến thắng lợi cuối cùng.

2. Tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh

Tư duy đổi mới, sáng tạo trong di sản Hồ Chí Minh thể hiện trên những vấn đề sau:

Thứ nhất, đổi mới là bản chất của cách mạng, xuất phát từ thực tiễn, từ lợi ích của dân tộc và nhân dân

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống Nho giáo, nhưng Người có tư duy đổi mới từ rất sớm, không bị ràng buộc bởi tư tưởng Nho giáo truyền thống, tư tưởng yêu nước của Người thấm nhuần những giá trị văn hóa của dân tộc, gắn nước với dân và lấy đó làm chuẩn mực cao nhất cho mọi giá trị tinh thần. Lớn lên, được tiếp xúc với nền văn minh Pháp, Người muốn tìm xem những gì ẩn chứa đằng sau khẩu hiệu: “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”. Người quyết định ra nước ngoài tìm hiểu về nền văn minh đó, rồi sẽ trở về giúp đồng bào mình. Điều đó thể hiện tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh. Người sớm nhận thức, muốn cứu nước, giải phóng dân tộc phải có một hướng đi mới, đó là ra nước ngoài để tìm hiểu và tiếp thu khoa học - kỹ thuật và tinh hoa văn hóa của các nước.

Sau khi tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư duy đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh được nâng lên ở tầm cao mới, mang nội dung khoa học và cách mạng. Người quan niệm: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”⁽¹⁾. Do vậy, đổi mới là bản chất của cách mạng, của phát triển, Người tư duy “lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”⁽²⁾. Tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ thực tiễn, chính những sự kiện trong đời sống dân tộc và thời đại là định hướng cho tư duy và hành động của Người, không sao chép một cách cứng nhắc, giáo điều. Người nói, “Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có

thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều”⁽³⁾.

Mặt khác, theo Người, đổi mới phải luôn vì lợi ích của đất nước và nhân dân: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁴⁾, “Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”⁽⁵⁾. Vì vậy, trong xây dựng và từng bước hoàn thiện đường lối cách mạng, trên cơ sở giải quyết thành công mối quan hệ dân tộc và giai cấp, Hồ Chí Minh đã từng bước giải quyết thành công các vấn đề về cách mạng giải phóng dân tộc, về đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, về Đảng cầm quyền, về Nhà nước của dân, do dân và vì dân, về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, về xây dựng CNXH trong điều kiện có chiến tranh...

Đây là những cống hiến quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới, làm mới mẻ, sinh động và tăng thêm sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu là một công cuộc đổi mới liên tục của dân tộc ta dưới ánh sáng tư duy đổi mới của Người.

Thứ hai, đổi mới là sự kế thừa và phát triển, từng bước phủ định cái cũ không phù hợp, nhưng kế thừa những thành tựu trước đó, kiên quyết đấu tranh chống phủ định sạch tron

Theo Hồ Chí Minh, đổi mới là tất yếu và bao hàm cả giá trị cũ, trên cơ sở cải biến cái cũ. Người giải thích: “Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi”⁽⁶⁾. Người chỉ ra rằng: “Phải biết rằng tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta



Tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 10-1947
được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia _ Ảnh: TL

hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước"⁽⁷⁾. Đối mới, sáng tạo để tiến lên là một tất yếu, đòi hỏi khách quan của cuộc sống, bởi "Xã hội ngày càng tiến, công tác của ta cũng phải ngày càng tiến. Chúng ta phải kháng chiến thắng lợi, phải thực hiện dân chủ mới, phải tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, năng lực của ta, sáng kiến của ta, tiến bộ của ta cũng phải luôn luôn phát triển, tiến lên không ngừng. Không tiến, tức là thoái"⁽⁸⁾. Người nhấn mạnh: "Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân"⁽⁹⁾.

Tư duy đổi mới được thể hiện xuyên suốt trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh, như:

Đường cách mệnh, Đòi sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Dân vận... và cuối cùng là *Di chúc*. Di chúc là kết tinh tư duy đổi mới, thể hiện sự nhất quán, xuyên suốt trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Tác phẩm được viết trong điều kiện cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đang diễn ra gay go, ác liệt, trải qua nhiều gian khổ, nhưng Người đã suy nghĩ và trả lời với những công việc sau khi giành được thắng lợi.

Người viết: "Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn"⁽¹⁰⁾. Người đã phác thảo một kế hoạch bao quát và toàn diện về kinh tế, xã hội, y tế, giáo dục, quốc phòng, công việc thống nhất đất nước.

Người căn dặn, Đảng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh thiếu sót, bị động, sai lầm trong việc xây dựng lại đất nước ta đẹp đẽ, đàng hoàng hơn, to đẹp hơn trước chiến tranh. Người nhấn mạnh: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”⁽¹¹⁾.

Thứ ba, đổi mới là một cuộc “chiến đấu khổng lồ”, toàn diện trên các lĩnh vực, là một quá trình lâu dài, phức tạp, khó khăn, gian khổ, đòi hỏi phải luôn dựa vào dân và lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn

Nhiều vấn đề lớn về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội được Hồ Chí Minh đề cập: *Về chính trị*, “việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng”⁽¹²⁾. “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹³⁾. Thường xuyên “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁽¹⁴⁾. *Về kinh tế*, “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽¹⁵⁾. *Về văn hóa - xã hội*, “Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động”⁽¹⁶⁾. Người cũng đặc biệt quan tâm “Đối với những người đã dưng cảm hy sinh một phần xương máu của mình... phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn”⁽¹⁷⁾. “Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ... thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng

pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”⁽¹⁸⁾.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh coi đổi mới “là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi... trong cuộc chiến đấu khổng lồ”⁽¹⁹⁾. Người lường trước những khó khăn, phức tạp mà cách mạng Việt Nam phải đối mặt, điều này đòi hỏi Đảng phải chuẩn bị một cách toàn diện, phải luôn giữ gìn đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng; thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; dựa trên tinh thần “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁽²⁰⁾; thật sự thấm nhuần và tu dưỡng đạo đức cách mạng; nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm tròn nhiệm vụ Đảng giao, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.

Muốn thực hiện được nhiệm vụ hết sức nặng nề đó, Hồ Chí Minh cho rằng cần phát huy vai trò to lớn của nhân dân và “công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*”⁽²¹⁾. Những quan điểm: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽²²⁾; “tất cả mọi ngành hoạt động trong xã hội đều do *người của xã hội tham gia*”⁽²³⁾, có dân là có tất cả; “*Để mười lần không dân cũng chịu, Khó trăm lần dân liệu cũng xong*”⁽²⁴⁾; “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được”⁽²⁵⁾... đều được đúc kết lại trong *Di chúc*: “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽²⁶⁾.

3. Hiện thực hóa khát vọng Việt Nam theo tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh

Để hiện thực hóa khát vọng Việt Nam, cần quán triệt sâu sắc tư duy đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh để khơi dậy sức mạnh *đổi mới, sáng tạo và xây dựng* của mọi tầng lớp nhân

dân, làm cho mỗi người Việt Nam tự hào và xứng đáng là chủ nhân của một dân tộc độc lập, một dân tộc có văn hóa, một dân tộc luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, cũng như chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu trong sự nghiệp xây dựng đất nước, “vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽²⁷⁾.

Từ năm 1986, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước được Đảng ta khởi xướng và đảm nhận trách nhiệm lãnh đạo theo tư duy đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh. Qua gần 40 năm đổi mới với những thành tựu to lớn, nhận thức về mô hình CNXH ở Việt Nam ngày càng sáng rõ hơn. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới đất nước, về mô hình và con đường đi lên CNXH được định hình và phát triển.

Tư duy đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh về kinh tế, chính trị, ngoại giao... đến nay vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa to lớn. Kế thừa tư tưởng “không có gì quý hơn độc lập tự do” của Người, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục xác định, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Lợi ích dân tộc, chủ quyền quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc luôn được Đảng ta đề cao.

Trên cơ sở kế thừa di sản Hồ Chí Minh, Đảng ta xác định mô hình CNXH ở nước ta gồm 8 đặc trưng cơ bản: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽²⁸⁾.

Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng kinh tế nhiều thành phần, Đảng ta xác định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”⁽²⁹⁾.

Qua gần 40 năm đổi mới, nền kinh tế nước ta được kỳ vọng sẽ có những thay đổi mang tính đột phá bởi sự quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong việc cải cách, đổi mới, sáng tạo. Đây là con

Tư duy đổi mới, sáng tạo của Hồ Chí Minh về kinh tế, chính trị, ngoại giao... đến nay vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa to lớn. Kế thừa tư tưởng “không có gì quý hơn độc lập tự do” của Hồ Chí Minh, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục xác định, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Lợi ích dân tộc, chủ quyền quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc luôn được Đảng ta đề cao.

đường đúng đắn để đất nước ta phát triển bền vững. Điều này được thể hiện bằng thực tiễn qua hơn 55 năm thực hiện Di chúc của Người, chúng ta đã tiến những bước dài về chăm lo cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Nước ta được Liên hợp quốc và các nước trên thế giới đánh giá cao trong việc đạt được nhiều mục tiêu thiên niên kỷ, đặc biệt là đối với xóa đói giảm nghèo. Việt Nam coi trọng tăng trưởng kinh tế, nhưng luôn nhấn mạnh sự phát triển bền vững, gắn tăng trưởng đi đôi với sự tiến bộ và công bằng xã hội, với thực hiện chăm lo sự phát triển con người bằng những chính sách xã hội.

Thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế đã đưa nước ta vào nhóm các nước phát triển trung bình. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”⁽³⁰⁾. “Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới... đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”⁽³¹⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, vẫn còn những hạn chế nhất định trong quá trình đổi mới ở nước ta, được biểu hiện cụ thể trên một số vấn đề sau: Phát triển chưa thực sự bền

vững; đời sống của nhân dân được cải thiện nhưng không đồng đều, nhất là nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, có nhiều thiên tai; nhiều giá trị văn hóa tinh thần, đạo đức, lối sống tốt đẹp bị xuống cấp;... Những nguy cơ mà Đảng xác định tại Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994): Nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn về kinh tế; nguy cơ về “diễn biến hòa bình”; nguy cơ chệch hướng XHCN; nguy cơ tham nhũng, tiêu cực.

4. Một số giải pháp

Hiện nay, trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, chúng ta cần nhận thức sâu sắc những thành tựu và hạn chế, thời cơ và thách thức, trên cơ sở đó có định hướng chỉ đạo và quyết sách đúng đắn, kịp thời góp phần thúc đẩy đất nước phát triển. Lộ trình phát triển của đất nước đã được xác định rõ tại Đại hội XIII của Đảng: “Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽³²⁾.

Như vậy, mục tiêu phát triển đất nước đã được Đảng ta xác định cụ thể qua từng giai đoạn, có lộ trình, bước đi cụ thể, thể hiện khát vọng Việt Nam. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, toàn Đảng, toàn dân ta phải tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, cần nhận thức sâu sắc hơn về giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư duy đổi mới, sáng tạo của Người nói riêng và cần thực hiện những nội dung cơ bản sau:

Một là, nắm vững quan điểm đổi mới phải luôn kiên định giữ vững mục tiêu lý tưởng cách mạng độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là mục tiêu bất biến của cách mạng Việt

Nam mà Đảng đã lãnh đạo, nhân dân ta đã kiên trì phấn đấu hy sinh, theo đuổi. Đây là con đường đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với quy luật phát triển của dân tộc và thời đại. Muốn đổi mới thắng lợi phải kiên định, vững vàng, không ngừng sáng tạo và không dao động, không rơi vào giáo điều, rập khuôn máy móc.

Hai là, đổi mới trên cơ sở phát huy nội lực, dựa vào chính sức mình, lấy lợi ích của dân tộc, của nhân dân làm nền tảng. Đây là chủ trương chiến lược được thể hiện nhất quán trong đường lối đổi mới của Đảng. Yếu tố nội lực bao gồm tổng thể các nhân tố nội sinh mà trước hết là con người Việt Nam với đầy đủ các phẩm chất và năng lực toàn diện; các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc như văn hóa chính trị, văn hóa đạo đức và chủ nghĩa yêu nước; đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng cùng với tài nguyên thiên nhiên, đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật, những vốn liếng, của cải và kinh nghiệm đã được tích lũy.

Nhân dân là mục tiêu và động lực của đổi mới. Do đó, cùng với việc chăm lo đời sống nhân dân, tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân đã được Hiến pháp quy định, cần không ngừng giáo dục nhân dân, nâng cao dân trí, phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, các tầng lớp nhân dân, là cơ sở để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc - cơ sở cho thắng lợi của cách mạng trong mọi thời kỳ.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, không ngừng sáng tạo trong việc lựa chọn hình thức, bước đi. Cách mạng là sáng tạo, muốn cách mạng thành công thì phải sáng tạo. Quán triệt tư tưởng đó, trong quá trình đổi mới, Đảng ta thực hiện đổi mới từng phần, từng lĩnh vực, tiến lên đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, với cách thức, bước đi phù hợp từng thời kỳ. Thực tiễn cho thấy, đây là cuộc cách mạng

toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong từng nội dung, đổi mới cũng gồm nhiều mặt, bắt đầu từ đổi mới nhận thức, đổi mới cơ chế, chính sách, tổ chức cán bộ, phong cách và phương pháp làm việc. Nếu đổi mới chỉ dừng lại ở một một khâu hoặc một lĩnh vực cụ thể nào thì sự nghiệp đổi mới không thể đạt kết quả mong muốn. Mặt khác, trong từng bước đi của quá trình đổi mới phải xác định đúng khâu quan trọng, then chốt để tập trung sức giải quyết, làm cơ sở đổi mới các khâu hoặc các lĩnh vực khác.

Bốn là, đổi mới theo tinh thần “7 dám” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Trên cơ sở kế thừa tư duy lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát tinh thần “7 dám” của cán bộ, đảng viên: “*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung*”⁽³³⁾. Người cán bộ, đảng viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, nắm chắc xu thế phát triển của thời đại, dám đổi mới, sáng tạo. Nói cách khác, dám đổi mới, sáng tạo xuất phát từ việc dám nghĩ, dám nói, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Dám đổi mới được bắt đầu từ dám thay đổi tư duy để vận dụng tri thức mới vào quá trình thực hiện nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả công tác.

Năm là, đổi mới, sáng tạo là một quá trình cách mạng lâu dài, là “một cuộc chiến khốc liệt” giữa cái mới và cái cũ. Do vậy, để đổi mới giành thắng lợi thì một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu là phải giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng; đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, và dựa vào dân để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trên cơ sở nền tảng liên minh công nhân, nông dân và trí thức, kết hợp và giải quyết một cách hài hòa các lợi ích làm động lực chủ

yếu cho sự phát triển. Muốn vậy, Đảng cần giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực toàn diện của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng phải được xây dựng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, cán bộ, đồng thời khắc phục những khuyết điểm, biểu hiện tiêu cực, yếu kém để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng lên ngang tầm nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới của cách mạng.

Sáu là, lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả và kịp thời các hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ đường lối, thành quả của công cuộc đổi mới đất nước. Để đấu tranh có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch cần phải có hình thức và phương thức phù hợp. Việc tổ chức đấu tranh cần được thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ và quyết tâm cao. Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Thường xuyên nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cơ sở để xác định nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, đấu tranh tư tưởng, lý luận phù hợp, hiệu quả. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương những cơ quan, địa phương, đơn vị, cá nhân làm tốt nhiệm vụ.

5. Kết luận

Việc khơi dậy và phát huy khát vọng Việt Nam dưới ánh sáng tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Hiện nay, cần xác định khát vọng phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước là mẫu số chung của mọi người Việt Nam ở trong nước cũng như người Việt Nam ở nước ngoài. Đó là cơ sở chung cần

phát huy để đoàn kết tập hợp mọi lực lượng dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, khi tình hình thế giới và khu vực đang có những diễn biến phức tạp, phát huy khát vọng Việt Nam theo tư duy đổi mới của Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa thiết thực và cấp bách □

Ngày nhận bài: 14-6-2024; Ngày bình duyệt: 15-7-2024; Ngày duyệt đăng: 24-7-2024.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.284.

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.95, 98-99.

(4), (5), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.187, 21, 28.

(6), (25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.112, 333.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.405.

(9), (22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.377, 453.

(10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (24), (26) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, sđd, tr.616, 617, 616, 622, 622, 622, 617, 616, 617, 617, 611, 280, 617.

(21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.232.

(23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.121.

(27), (29), (30), (31), (32) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.105, 128-129, 103-104, 104, 112.

(28) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70.

(33) Báo Điện tử Chính phủ: *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư tại Hội nghị Quân ủy Trung ương*, ngày đăng: 3-7-2023, <https://baohinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-hoi-nghi-quan-uy-trung-uong-102230703162529438.htm>.